

HỆ THỐNG CÂU HỎI ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

Sinh học 8

Tên thành viên nhóm:

Các em hãy lựa chọn câu trả lời đúng nhất:

Câu 1. Cấu tạo của da gồm có

- A. lớp bì, lớp mỡ dưới da và lớp cơ.
- B. lớp biểu bì, lớp bì và lớp cơ.
- C. lớp biểu bì, lớp bì và lớp mỡ dưới da.
- D. lớp biểu bì, lớp mỡ dưới da và lớp cơ.

Câu 2. Hoạt động của bộ phận nào giúp da luôn mềm mại và không bị thâm nước?

- A. Thụ quan.
- B. Tuyến mồ hôi.
- C. Tuyến nhờn.
- D. Tầng tế bào sống.

Câu 3. Cảm giác nóng, lạnh ta có được trên da là do hoạt động chức năng của thành phần nào mang lại?

- A. Thụ quan.
- B. Mạch máu.
- C. Tuyến mồ hôi.
- D. Cơ co chân lông.

Câu 4. Bệnh nào dưới đây là một trong những bệnh ngoài da?

- A. Tả.
- B. Sốt xuất huyết.
- C. Hắc bào.
- D. Thương hàn.

Câu 5. Khi vết thương hở tiếp xúc với bùn, đất bẩn hoặc phân động vật, ta có nguy cơ mắc bệnh nào dưới đây?

- A. Uốn ván.
- B. Tiêu chảy cấp.
- C. Viêm gan A.
- D. Thủy đậu.

Câu 6. Ở hệ thần kinh người, bộ phận ngoại biên là

- A. Tiểu não.
- B. Trụ não.
- C. Tủy sống.
- D. Hạch thần kinh.

Câu 7. Dựa vào chức năng người ta phân chia hệ thần kinh thành

- A. Hệ thần kinh sinh dưỡng.
- B. Hệ thần kinh vận động.
- C. Hệ thần kinh sinh dưỡng và vận động.
- D. Bộ phận trung ương và ngoại biên.

Câu 8. Con người có bao nhiêu đôi dây thần kinh tủy?

- A. 31 đôi.
- B. 12 đôi.
- C. 26 đôi.
- D. 15 đôi.

Câu 9. Rễ trước của tủy sống còn có tên gọi khác là gì?

- A. Rễ li tâm.
- B. Rễ cảm giác.
- C. Rễ vận động.
- D. Rễ hướng tâm.

Câu 10. Dây thần kinh tủy được cấu tạo như thế nào?

- A. Tùy từng loại mà dây thần kinh được cấu tạo bởi bó sợi thần kinh vận động hoặc bó sợi cảm giác.
- B. Chỉ được cấu tạo bởi bó sợi thần kinh vận động.

- C. Chỉ được cấu tạo bởi bó sợi thần kinh cảm giác.
- D. Bao gồm bó sợi thần kinh cảm giác và bó sợi thần kinh vận động.

Câu 11. Rễ sau ở tủy sống là

- A. rễ cảm giác hoặc rễ vận động.
- B. rễ vừa có chức năng cảm giác, vừa có chức năng vận động.
- C. rễ vận động.
- D. rễ cảm giác.

Câu 12. Khi tiến hành cắt rễ trước liên quan đến dây thần kinh đi đến chi sau bên phải của ếch rồi kích thích bằng HCl 1%, hiện tượng gì sẽ xảy ra?

- A. Chi sau bên phải co, các chi còn lại thì không.
- B. Chi sau bên phải không co nhưng co các chi còn lại.
- C. Tất cả các chi đều co.
- D. Tất cả các chi đều không co.

Câu 13. Khi tiến hành cắt rễ sau liên quan đến dây thần kinh đi đến chi sau bên trái của ếch rồi kích thích bằng HCl 1%, hiện tượng gì sẽ xảy ra?

- A. Chi sau bên phải co, các chi còn lại thì không.
- B. Tất cả các chi đều không co.
- C. Tất cả các chi đều co.
- D. Chi sau bên trái không co nhưng co các chi còn lại.

Câu 14. Nối dây thần kinh tủy là dây pha vì nó

- A. bao gồm cả bó sợi thần kinh hướng tâm (cảm giác) và bó sợi thần kinh li tâm (vận động).
- B. vừa thu nhận, vừa trả lời kích thích.
- C. vừa chịu sự chi phối của hệ thần kinh sinh dưỡng, vừa chịu sự điều khiển của hệ thần kinh vận động.
- D. thu nhận kích thích.

Câu 15. Ở tủy sống, rễ trước có vai trò

- A. phân tích và xử lý các kích thích tiếp nhận được từ cơ quan thụ cảm.
- B. dẫn truyền xung thần kinh cảm giác từ cơ quan thụ cảm về trung ương.
- C. dẫn truyền xung thần kinh vận động từ trung ương tới cơ quan đáp ứng.
- D. phân tích các kích thích và dẫn truyền xung thần kinh.

Câu 16. Ở tủy sống, rễ sau có vai trò

- A. dẫn truyền xung thần kinh cảm giác từ cơ quan thụ cảm về trung ương.
- B. phân tích và xử lý các kích thích tiếp nhận được từ cơ quan thụ cảm.
- C. dẫn truyền xung thần kinh vận động từ trung ương tới cơ quan đáp ứng.
- D. phân tích các kích thích tiếp nhận được từ các cơ quan thụ cảm.

Câu 17. Thành phần nào dưới đây là một bộ phận của dây thần kinh tủy?

- A. Rễ vận động.
- B. Hạch thần kinh.
- C. Lỗ tủy.
- D. Hành não.

Câu 18. Sợi thần kinh hướng tâm dẫn xung thần kinh đến đâu?

- A. Trung khu xử lý thông tin.
C. Cơ quan trả lời kích thích.

- B. Cơ quan thụ cảm.
D. Dây thần kinh li tâm.

Câu 19. Dây thần kinh tủy thực hiện chức năng nào?

- A. Dẫn truyền xung thần kinh.
C. Vận động.

- B. Cảm giác.
D. Xử lý thông tin.

Câu 20. Tại sao thoát vị đĩa đệm lại có triệu chứng đau?

- A. Đầu xương va chạm vào nhau.
C. Bao dịch khớp bị dò.

- B. Dây thần kinh bị chèn ép.
D. Dây thần kinh bị xoắn lại.

Câu 21. Cơ quan ở người nào sau đây không phải cơ quan trả lời kích thích?

- A. Da. B. Chân. C. Tay. D. Dây thần kinh.

Câu 22. Nếu bị hủy tủy sống, cơ thể sẽ xảy ra hiện tượng gì?

- A. Liệt toàn thân, mất cảm giác.
C. Vẫn cử động được, mất cảm giác.

- B. Liệt toàn thân, vẫn còn cảm giác.
D. Bị choáng tạm thời.

Câu 23. Ở người, bộ phận nào nằm giữa trụ não và đại não?

- A. Tủy sống. B. Hạch thần kinh. C. Não trung gian. D. Tiểu não.

Câu 24. Liền phía sau trụ não là

- A. não giữa. B. đại não. C. tiểu não. D. hành não.

Câu 25. Ở người, trụ não có chức năng chủ yếu là

- A. điều khiển các hoạt động có ý thức của con người.
B. điều khiển, điều hòa hoạt động của các nội quan, đặc biệt là hoạt động tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa.
C. điều hòa, phối hợp các cử động phức tạp và giúp giữ thăng bằng cơ thể.
D. là trung ương điều khiển các quá trình trao đổi chất và điều hòa thân nhiệt.

Câu 26. Cấu trúc nào của não chiếm diện tích nhiều nhất?

- A. Não giữa. B. Tiểu não.
C. Đại não. D. Não trung gian.

Câu 27. Não trung gian có chức năng gì?

- A. Điều khiển hoạt động trao đổi chất và điều hòa thân nhiệt.
B. Giữ thăng bằng, định vị cơ thể trong không gian.
C. Điều hòa trao đổi chất và bảo vệ cơ thể.
D. Ngăn cách rõ các cấu trúc của não bộ.

Câu 28. Mỗi bán cầu đại não ở người được phân chia thành mấy thùy?

- A. 2. B. 4. C. 5. D. 3.

Câu 29. Vỏ não được cấu tạo chủ yếu bởi các tế bào có hình dạng như thế nào?

- A. Hình tháp. B. Hình nón. C. Hình trứng. D. Hình sao.

Câu 30. Ở người trưởng thành, diện tích bề mặt của vỏ não nằm trong khoảng bao nhiêu?

- A. 2300 – 2500 cm². B. 1800 – 2000 cm².
C. 2000 – 2300 cm². D. 2500 – 2800 cm².

Câu 31. Ở vỏ não người, rãnh đỉnh là nơi ngăn cách

- A. thùy chẩm với thùy đỉnh. B. thùy trán với thùy đỉnh.
C. thùy đỉnh và thùy thái dương. D. thùy thái dương và thùy chẩm.

Câu 32. Vùng thị giác nằm ở thùy nào của vỏ não?

- A. Thùy chẩm. B. Thùy thái dương. C. Thùy đỉnh. D. Thùy trán.

Câu 33. Ở người, vùng chức năng nào dưới đây nằm ở thùy trán?

- A. Vùng vị giác. B. Vùng hiểu tiếng nói.
C. Vùng vận động ngôn ngữ. D. Vùng thính giác.

Câu 34. Chọn số liệu thích hợp để điền vào chỗ chấm trong câu sau: Ở người, hơn ... bề mặt của vỏ não nằm trong các khe và rãnh.

- A. 4/5. B. 3/4. C. 2/3. D. 5/6.

Câu 35. Hầu hết các đường dẫn truyền nối giữa vỏ não và các phần dưới của não đều bắt chéo ở

- A. hành tủy hoặc tủy sống. B. não trung gian hoặc trụ não.
C. tủy sống hoặc tiểu não. D. tiểu não hoặc não giữa.

Câu 36. Tại sao con người có thể sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp?

- A. Não bộ người có vùng vận động ngôn ngữ và vùng hiểu tiếng nói, chữ viết.
B. Cơ mặt người tiến hóa hoạt động linh hoạt.
C. Do đặc tính của bộ linh trưởng.
D. Não bộ người có đủ vùng vận động và vùng cảm giác.

Câu 37. Viễn thị thường gặp ở

- A. thai nhi. B. trẻ em. C. người lớn tuổi. D. thanh niên.

Câu 38. Đâu là nguyên nhân gây ra cận thị?

1. Do cầu mắt quá dài. 2. Do cầu mắt ngắn.
3. Do thể thủy tinh bị lão hóa. 4. Do thường xuyên nhìn vật với khoảng cách quá gần.

Đáp án đúng là

- A. 1, 4. B. 2, 4. C. 1, 3. D. 2, 3.

Câu 39. Kính hội tụ còn có tên gọi khác là

- A. kính râm. B. kính cận. C. kính lão. D. kính lúp.

Câu 40. Phản xạ nào dưới đây là phản xạ có điều kiện?

- A. Bỏ chạy khi có báo cháy. B. Nổi gai góc khi có gió lạnh lùa.
C. Vã mồ hôi khi tập luyện quá sức. D. Rút tay lại khi chạm phải vật nóng.

HẾT

Chúc các em ôn tập tốt!!!